### ****1. Manager (Quản lý hệ thống bán hàng)****

1. **Quản lý sản phẩm**: Thêm, sửa, xóa, cập nhật thông tin sản phẩm (tên, giá, số lượng, mô tả, hình ảnh).
2. **Quản lý danh mục**: Thêm, sửa, xóa danh mục sản phẩm.
3. **Quản lý kho hàng**: Kiểm tra và cập nhật tồn kho.
4. **Quản lý doanh thu**: Xem báo cáo doanh thu theo ngày, tháng, năm hoặc theo sản phẩm/danh mục.
5. **Quản lý khuyến mãi**: Tạo, sửa, xóa mã giảm giá hoặc chương trình khuyến mãi.
6. **Quản lý phản hồi khách hàng**: Xem và xử lý các ý kiến hoặc khiếu nại từ khách hàng.
7. **Quản lý đơn hàng**: Xem, duyệt, hủy, và cập nhật trạng thái đơn hàng.
8. **Quản lý người dùng**: Xem danh sách người dùng (customer, staff), cấp quyền, xóa tài khoản.

### ****2. Customer (Khách hàng đã đăng ký)****

1. **Đăng nhập/Đăng xuất**: Quản lý phiên đăng nhập an toàn.
2. **Mua hàng**: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng và tiến hành đặt hàng.
3. **Thanh toán**: Lựa chọn phương thức thanh toán (thẻ, ví điện tử, COD).
4. **Lịch sử giao dịch**: Xem lại các đơn hàng đã mua.
5. **Nạp tiền vào ví**: Thực hiện nạp tiền vào ví nội bộ (nếu có).
6. **Quản lý địa chỉ**: Thêm, sửa, xóa địa chỉ giao hàng.
7. **Đánh giá sản phẩm**: Viết nhận xét, đánh giá sản phẩm đã mua.
8. **Xem khuyến mãi**: Kiểm tra mã giảm giá hoặc chương trình ưu đãi.
9. **Thêm sản phẩm vào danh sách yêu thích**: Lưu sản phẩm để mua sau

### ****3. Staff (Nhân viên quản lý kho và hỗ trợ khác)****

1. **Quản lý sản phẩm**: Cập nhật tồn kho, kiểm tra thông tin sản phẩm.
2. **Quản lý kho hàng**: Kiểm tra số lượng hàng tồn, tạo báo cáo nhập xuất kho.
3. **Xử lý đơn hàng**: Đóng gói, cập nhật trạng thái giao hàng.
4. **Quản lý trả hàng**: Kiểm tra và xử lý các yêu cầu đổi trả sản phẩm.
5. **Quản lý phản hồi**: Giải đáp thắc mắc và hỗ trợ khách hàng.
6. **Quản lý lỗi sản phẩm**: Kiểm tra sản phẩm lỗi và thông báo với Admin.

### ****4. Guest (Khách chưa đăng ký)****

1. **Xem sản phẩm**: Duyệt danh sách sản phẩm theo danh mục.
2. **Tìm kiếm sản phẩm**: Tìm kiếm sản phẩm theo tên, danh mục, hoặc giá.
3. **Xem đánh giá sản phẩm**: Xem nhận xét từ khách hàng khác.
4. **Xem chương trình khuyến mãi**: Xem các ưu đãi hiện có.
5. **Tìm hiểu về chính sách**: Xem chính sách đổi trả, giao hàng, và bảo hành.
6. **Đăng ký tài khoản**: Tạo tài khoản mới để mua hàng.
7. **So sánh sản phẩm**: Xem sự khác biệt giữa các sản phẩm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| UC ID and Name: | the UC – 3: Check Inventory Quantity | | |
| Created By: | Gia Thinh |  |  |
| Primary Actor: | Manager |  |  |
| Trigger: | The Manager navigates to the inventory management section and selects the option to check inventory quantity. | | |
| Description: | This use case allows the Manager to view the current stock levels of all products in the inventory. | | |
| Preconditions: | 1.   The Manager must be logged into the system.  2.   The inventory data must be up-to-date in the database. | | |
| Postconditions: | 1. The Manager is able to view the current stock levels for all or selected products.   2. Any low-stock alerts are displayed (if applicable). | | |
| Normal Flow: | 1. The Manager navigates to the "Inventory Management" page.  2. The Manager selects the "Check Inventory Quantity" option.  3. The system retrieves the current stock levels from the database.  4. The system displays a list of products along with their stock quantities.  5. If applicable, the system highlights products with low stock levels based on predefined thresholds. | | |
| Alternative Flows: | 1.No products in inventory:  The system displays a message: "No products found in inventory."  2.Low-stock alert:  The system provides a visual indicator (e.g., red text or icons) for products that need restocking.  3.Database error during retrieval:  The system displays an error message and logs the issue for troubleshooting. | | |
| Exceptions: | 1.The system cannot connect to the database:  An error message is displayed, and the Manager is advised to try again later. | | |
| Priority: | High | | |
| Frequency of Use: | Daily or weekly, depending on the business needs. | | |
| Business Rules: | 1. Low-stock thresholds should be predefined and configurable by the Manager.  2. Inventory quantities must be accurate and updated in real time or at regular intervals.  3. The system must support filtering by category, product name, or stock status.. | | |
| Other Information: | N/A | | |
| Assumptions: | 1.The system is integrated with a stock management system or regularly updated manually. | | |